TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Phú Toàn

bà Lê Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thị Kim Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về: "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phan Thị Mộng T; cư trú tại: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* anh Le, Kent Khuong H; cư trú tại: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Mộng T trình bày: chị và anh Le, Kent Khuong H quen nhau trên mạng xã hội Facebook, hai bên tìm hiểu rồi kết hôn vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn, anh Le, Kent Khuong H trở về Hoa Kỳ, mỗi năm anh về thăm chị một lần, khoảng một tháng. Anh Le, Kent Khuong H làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hoa Kỳ để vợ chồng chung sống nhưng khi phỏng vấn thì không đạt. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do chênh lệch tuổi tác, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Khoảng 3 năm nay anh Le, Kent Khuong H không về thăm chị. Khi chị nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, chị có thông báo cho anh Le, Kent Khuong H biết nhưng anh không có ý kiến. Từ đó đến nay, chị và anh Le,

Kent Khuong H không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Le, Kent Khuong H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Phan Thị Mộng T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Le, Kent Khuong H được Tòa án ủy thác tư pháp theo quy định để tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ đã tống đạt hồ sơ ủy thác tư pháp cho anh Le, Kent Khuong H vào ngày 16/9/2021. Tuy nhiên, anh Le, Kent Khuong H không gửi ý kiến về Tòa án và không có mặt để tham dự phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 238 và Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt đối với chị Phan Thị Mộng T và anh Le, Kent Khuong H.

[2] Xét chị Phan Thị Mộng T và anh Le, Kent Khuong H kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Mộng T là công dân Việt Nam với anh Le, Kent Khuong H quốc tịch Hoa Kỳ là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy chị Phan Thị Mộng T và anh Le, Kent Khuong H kết hôn nhưng tìm hiểu nhau chưa kỹ. Theo chị Phan Thị Mộng T trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường cự cãi nhau do bất đồng quan điểm. Anh Le, Kent Khuong H khoảng 3 năm nay không về thăm chị. Từ khi chị nộp đơn khởi kiện đến nay chị và anh Le, Kent Khuong H không còn liên lạc với nhau nữa. Xét thấy hai người ở hai nước khác nhau, thời gian dài không còn liên lạc với nhau, điều này thể hiện không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, ai biết bổn phận của người đó, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Điều này cho thấy hai người đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân giữa chị Phan Thị Mộng T và anh Le, Kent Khuong H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56

Luật Hôn nhân và Gia đình, việc chị Phan Thị Mộng T yêu cầu ly hôn với anh Le, Kent Khuong H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Phan Thị Mộng T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Phan Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Mộng T. Cho chị Phan Thị Mộng T được ly hôn với anh Le, Kent Khuong H.

2. Án phí: chị Phan Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 3321 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết, chị Phan Thị Mộng T được quyền kháng cáo. Anh Le, Kent Khuong H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- UBNDHT: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tuấn